

Số: 232/2022/QĐST-HNGĐ

Châu Thành A, ngày 21 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 434/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Bích N

Địa chỉ: Khu phố T, phường H, thị xã Đ, tỉnh P.

Bị đơn: Anh Võ Văn H

Địa chỉ: ấp TB, xã TL, huyện CTA, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Bích N và anh Võ Văn H. Giấy chứng nhận kết hôn số 46, ngày 29/5/2019 do Ủy ban nhân dân xã TL, huyện CTA, tỉnh H cấp cho chị Trần Thị Bích N và anh Võ Văn H không còn giá trị pháp lý kể từ ngày 21/12/2022.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị N và anh H thống nhất giao con chung tên Võ Văn L, giới tính: Nam, sinh ngày 06/9/2019 cho chị Trần Thị Bích N được trực tiếp nuôi dưỡng, anh Võ Văn H chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Võ Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng chị Trần Thị Bích N đồng ý nộp toàn bộ. Chuyển 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai thu số 0012290 ngày 13 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành án phí. Chị Trần Thị Bích N được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Châu Thành A;
- UBND xã TL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Minh Mẫn